

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG NHỮNG NĂM 20-30 CỦA THẾ KỶ XX

PGS, TS NGUYỄN THỊ KIM DUNG  
*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

---

♦ **Tóm tắt:** *Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là một trong những nhân tố làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời đại Hồ Chí Minh. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong những năm 20-30 của thế kỷ XX vẫn còn nguyên giá trị. Bài viết làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại và việc kết hợp chúng trong thời đại Hồ Chí Minh, đồng thời, chỉ rõ những điểm cần chú ý trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.*

♦ **Từ khoá:** *Hồ Chí Minh; Sức mạnh dân tộc; Sức mạnh thời đại; Thế kỷ XX.*

1. Rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh - nhà yêu nước vĩ đại, mang theo nhận thức và niềm tin bất diệt vào sức mạnh dân tộc. Đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do, ý thức tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam.

Trong sức mạnh của truyền thống dân tộc, Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Yêu nước gắn liền với ý thức sâu sắc về độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, và, đã trở thành ý chí bất khuất, tự lực tự cường, tạo nên bản lĩnh của dân tộc Việt Nam. Người khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa

đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”<sup>1</sup>. Vì vậy, trong hoàn cảnh đen tối nhất, Người vẫn lạc quan tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh của dân tộc: “Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương... Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến”<sup>2</sup>.

Hồ Chí Minh cũng đánh giá cao sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, coi đó là một

nhân tố cơ bản quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Theo Người, khối đại đoàn kết dân tộc bao gồm các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam, đồng bào các tôn giáo, các đảng phái, các ngành, các giới, các lứa tuổi... hợp thành khối đại đoàn kết dân tộc rộng rãi, trong đó giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng nòng cốt. Người nhận định: Đoàn kết sẽ tạo ra lực lượng. “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”<sup>3</sup>.

Ra đi tìm đường cứu nước trong tư cách người lao động, hòa mình trong môi trường hoạt động của giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh chứng kiến cuộc sống khổ cực của nhân dân các nước thuộc địa. Người đã phát hiện ra mối tương đồng giữa các dân tộc bị áp bức, “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”<sup>4</sup>. Đó là cơ sở đầu tiên để hình thành nhận thức: Muốn giải phóng dân tộc mình cần thiết phải đoàn kết với các dân tộc khác cùng chung cảnh ngộ. Vì vậy, từ rất sớm, Người đã kêu gọi: “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”<sup>5</sup>.

Khảo sát tận sâu huyết của chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh phát hiện ra rằng: Các nước đế quốc đã không hành động đơn độc, mà có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc đàn áp các cuộc nổi dậy ở thuộc địa; mặt khác, chúng lại tuyển mộ những người lính từ thuộc địa để đưa sang đàn áp các cuộc đấu tranh cách mạng ở chính quốc. Từ đó, Người chỉ ra cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở cả chính quốc và thuộc địa hiểu rằng “họ đều là anh em cùng một giai cấp và khi tới lúc phải chiến đấu, thì cả hai bên đều phải cùng đánh bọn địa chủ chung của mình, chứ anh em không nên đánh lẫn nhau”<sup>6</sup>.

Qua khảo sát thực tế, từ kinh nghiệm bản thân, Hồ Chí Minh nhận thức được rằng: Chủ

nghĩa đế quốc là một lực lượng phản động quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân lao động, không chỉ ở thuộc địa mà còn ở cả chính quốc. Do vậy, *muốn đánh thắng chủ nghĩa đế quốc, phải thực hiện khối liên minh chiến đấu giữa lao động ở các nước thuộc địa với nhau và giữa lao động ở thuộc địa với vô sản ở chính quốc*, vì nếu tách riêng mỗi lực lượng thì không thể nào thắng lợi được. Đây là điểm vượt lên của Hồ Chí Minh so với các lãnh tụ yêu nước và các chí sĩ cách mạng đầu thế kỷ XX.

Sau khi được tiếp cận với *Sơ thảo Luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I.Lênin (1920), Hồ Chí Minh tìm thấy ở đó một ánh sáng kỳ diệu, nâng cao về chất tất cả những hiểu biết và tình cảm cách mạng mà Người đã hằng nung nấu. Trong *Luận cương*, V.I.Lênin yêu cầu: Phải làm cho vô sản và quần chúng lao động ở tất cả các nước gần gũi nhau. Muốn thế, các Đảng Cộng sản, nhất là Đảng Cộng sản ở các nước tư bản có thuộc địa đều phải giúp đỡ các phong trào giải phóng dân tộc bằng mọi hình thức; phải giáo dục về chủ nghĩa quốc tế vô sản, phải đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc tiểu tư sản, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc trong giai cấp vô sản và nhân dân các nước đang đấu tranh giành độc lập<sup>7</sup>. Tư tưởng nói trên của V.I.Lênin đã đưa Hồ Chí Minh tới bước chuyển lịch sử: Từ người yêu nước thành người cộng sản, đã nâng cao nhận thức của Người về sức mạnh thời đại. Đó là *sức mạnh của giai cấp vô sản, về cách mạng vô sản và Đảng tiên phong của nó; là lý luận và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười*.

2. Từ nhận thức về sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp phục vụ cho sự nghiệp cách mạng. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại tức là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong*

sáng; là phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở thuộc địa với giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở chính quốc, nhằm cùng một lúc tiến công chủ nghĩa đế quốc ở cả hai đầu. Và, ở Việt Nam những năm 20-30 của thế kỷ XX thì, theo Người, việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là:

*Một là, đặt Việt Nam trong quỹ đạo chung của thế giới, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới*

Thời đại Hồ Chí Minh bước vào hoạt động chính trị là thời đại diễn ra những biến đổi cực kỳ to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền (tức giai đoạn đế quốc chủ nghĩa), đã xác lập sự thống trị của chúng trên phạm vi thế giới. Các nước đế quốc tiến hành nô dịch, xâm lược nhân dân các nước và các dân tộc nhỏ yếu, dẫn đến hệ thống thuộc địa hình thành; mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc, thực dân với nhân dân và dân tộc các nước bị xâm lược trở nên sâu sắc. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trở thành cuộc đấu tranh chung của các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân và gắn liền với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công (1917), đã mở đầu cho thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Ảnh hưởng của nó lan rộng khắp thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa theo quỹ đạo của cách mạng vô sản. Quốc tế Cộng sản thành lập (1919) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin; thành lập Đảng Cộng sản ở các nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở các nước đi đúng hướng; đánh dấu bước phát triển mới về chất của phong trào giải phóng dân tộc trên phạm vi toàn thế giới.

Với nội dung đó, thời đại mới đã chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở

ra mối quan hệ quốc tế ngày càng rộng lớn giữa các dân tộc, làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của cả loài người. Các dân tộc có biết mình đang sống trong thời đại lịch sử nào, nó có những đặc điểm cơ bản gì, xu hướng vận động phát triển ra sao, giai cấp nào đứng ở vị trí trung tâm, mới có được sự lựa chọn và hành động đúng, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

Sau khi nắm được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã làm tất cả để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người khẳng định: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”<sup>8</sup>.

Hồ Chí Minh chỉ ra một trong những nguyên nhân “gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là SỰ BIỆT LẬP. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ THIẾU SỰ TIN CẬY LÃN NHAU, SỰ PHỐI HỢP HÀNH ĐỘNG VÀ SỰ CỠ VỮ LÃN NHAU”<sup>9</sup>. Vì vậy, Người đã kiến nghị với Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về những biện pháp nhằm tăng cường sự hiểu biết giữa các dân tộc phương Đông. Theo Hồ Chí Minh: “Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối Liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”<sup>10</sup>. Mặt khác, Người cũng đề nghị phải “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này; chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành được những thắng lợi cuối cùng”<sup>11</sup>.

Hồ Chí Minh cũng phát triển quan điểm của V.I.Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa đối với thắng lợi của cách mạng vô sản. Người luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập thống nhất của dân tộc Việt Nam với mục tiêu của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trên cơ sở đó, Người định ra đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, đi tới những thắng lợi vẻ vang.

*Hai là, kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng*

Là nhà yêu nước chân chính, Hồ Chí Minh đã triệt để phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc; đồng thời, là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng, Hồ Chí Minh đã suốt đời đấu tranh không mệt mỏi để củng cố và tăng cường tinh đoàn kết và hữu nghị giữa Việt Nam và các dân tộc khác đang đấu tranh cho mục tiêu chung là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã kêu gọi: “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”<sup>12</sup>. Trên diễn đàn các hội nghị và đại hội của Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản, Người đã thẳng thắn phê phán những ảnh hưởng của các Đảng Xã hội thuộc Quốc tế II còn rơi rớt trong các Đảng Cộng sản Tây Âu, đặc biệt là các Đảng Cộng sản ở các nước có thuộc địa. Theo Người, trong các Đảng này vẫn còn tình trạng hiểu sai, đánh giá thấp vị trí chiến lược của cách mạng thuộc địa; họ vẫn chưa làm gì để giáo dục cho giai cấp công nhân nước mình

tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, tinh thần gắn gũi với quần chúng lao động ở các nước thuộc địa; họ vẫn “chưa thi hành một chính sách thật sự tích cực trong vấn đề thuộc địa, thậm chí chưa đề cập đến quần chúng các nước thuộc địa”<sup>13</sup>, chưa thấm nhuần trên thực tế những lời di huấn quý báu của V.I.Lênin: “vấn đề dân tộc chỉ là một bộ phận của vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản”.

Hồ Chí Minh nhận định: Muốn kết hợp được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, các Đảng Cộng sản phải kiên trì đấu tranh chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa xô vanh... những khuynh hướng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết, thống nhất của các lực lượng cách mạng thế giới. Nói cách khác, các Đảng Cộng sản phải tiến hành có hiệu quả việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước mình.

Ở Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước vốn là sức mạnh vô địch để chiến thắng ngoại xâm. Chính nhờ có chủ nghĩa yêu nước chân chính và chính nghĩa, chúng ta đã huy động được sức mạnh của các trào lưu cách mạng của thời đại, làm cho sức mạnh của dân tộc được nhân lên gấp bội, chiến thắng những kẻ thù lớn mạnh hơn mình về nhiều mặt.

*Ba là, dựa vào sức mình là chính, đồng thời, phải xây dựng được khối liên minh chiến đấu giữa giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở thuộc địa với giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở chính quốc, để cùng chống chủ nghĩa đế quốc*

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh bao giờ cũng coi sức mạnh dân tộc - nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; còn sức mạnh thời đại - nguồn lực ngoại sinh, chỉ phát huy được tác dụng thông qua sức mạnh dân tộc, thông qua nguồn lực nội sinh.

Chiến tranh Thế giới thứ nhất kết thúc (1914-1918), các nước đế quốc họp Hội nghị ở Vécxay (Pháp), thay mặt cho nhóm người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Hội nghị “*Bản yêu sách của nhân dân An Nam*”, đề nghị Chính phủ các nước Đồng minh nói chung và Chính phủ Pháp nói riêng giải quyết những yêu cầu tối thiểu, trước mắt của nhân dân An Nam. Bản “*Yêu sách*” đưa đến Hội nghị không có một hồi âm, dù chỉ là những đòi hỏi rất ôn hòa. Từ thực tế đó, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra nhận xét: “Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”<sup>14</sup>. Vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Người luôn nêu cao khẩu hiệu: “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Người nhấn mạnh: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>15</sup>.

Chính vì đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu lên luận điểm: Cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc mà trong điều kiện lịch sử nhất định, với tinh thần “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, có thể và cần thiết phải chủ động tiến hành trước và bằng thắng lợi của cách mạng ở thuộc địa mà góp phần “giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>16</sup>. Mặt khác, để có thể sử dụng được sức mạnh bên ngoài, cần thiết phải có đường lối độc lập tự chủ đúng đắn mới tranh thủ được sức mạnh thời đại.

Ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã thực hiện trong đường lối chính trị của mình sự kết hợp nhuần nhuyễn lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Người nhiều lần nhắc nhở: Phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của

ta..., người cùng một hội, một thuyền phải giúp đỡ lẫn nhau, cùng chiến đấu chống kẻ thù chung và cùng giành thắng lợi, thực hiện khẩu hiệu chiến đấu của V.I.Lênin: “Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

Với nhận thức đó, Hồ Chí Minh đã tích cực tổ chức và hoạt động. Người viết nhiều bài trên báo *Người cùng khổ* (Le Pria) và báo *Nhân đạo* (Luymanitê) để truyền bá tư tưởng này trong vô sản và lao động ở cả chính quốc và thuộc địa. Người cũng tranh thủ diễn đàn các Đại hội của Đảng Xã hội Pháp, Đảng Cộng sản Pháp, diễn đàn các Câu lạc bộ để “thức tỉnh” những người anh em ở phương Tây về nhiệm vụ phải giúp đỡ một cách tích cực phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; rằng, phải coi cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là “một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”. Người tổ chức ra *Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pháp*, lấy báo *Người cùng khổ* làm cơ quan ngôn luận. Khi về Quảng Châu, Trung Quốc (11-1924), Người tham gia thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* (7-1925) sát cánh cùng những người cộng sản và nhân dân Trung Quốc chiến đấu. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, Người đã tham gia vào việc thành lập một số Đảng ở các nước Đông Nam châu Á.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được hình thành trong những năm 20-30 của thế kỷ XX, đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cùng với những hoạt động quốc tế tích cực của Hồ Chí Minh, tư tưởng này đã phát huy được tối đa sức mạnh dân tộc trong sự kết hợp với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam từng bước đi tới những thắng lợi vẻ vang.

3. Hiện nay, Việt Nam đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong hoàn cảnh thế giới thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên

kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan<sup>17</sup>. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia dân tộc. Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường, v.v., vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp<sup>18</sup>. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn.

Những thành tựu và kinh nghiệm sau 35 năm đổi mới tạo cho đất nước thế và lực, sức mạnh tổng hợp lớn hơn nhiều so với trước, thể hiện: Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng liên tục, sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng lên. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường. Giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ có bước phát triển và đạt nhiều kết quả quan trọng. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được củng cố, dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy.

Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra vẫn còn tồn tại có mặt còn gay gắt hơn, thể hiện: “Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập

trung bình còn lớn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết đối với nước ta”<sup>19</sup>. Nhất là, trong giai đoạn dịch bệnh COVID-19 hiện nay, việc giải quyết bài toán về phòng chống dịch bệnh gắn với phát triển tăng trưởng kinh tế, tạo sức mạnh cho quốc gia đang gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021), trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới và những xu thế chủ yếu trong quan hệ quốc tế, Đảng ta đã xác định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”<sup>20</sup>.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đó, chúng ta cần quán triệt và vận dụng tốt quan điểm Hồ Chí Minh trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Một là, Hồ Chí Minh luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, nên Người đã định ra được đường lối đối ngoại đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn, đi tới những thắng lợi vẻ vang.

Phát huy bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế theo quan điểm Hồ Chí Minh, Đảng ta vẫn luôn luôn xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới; Việt Nam tiếp tục đoàn kết, ủng hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và trào lưu tiến bộ của thời đại vì các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đảng và nhân dân ta tiến hành công cuộc đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là một đóng góp thiết thực vào đổi mới chủ nghĩa xã hội, vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân thế giới.

Hai là, Hồ Chí Minh luôn nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường, chủ trương tận lực phát huy sức mạnh dân tộc - sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Chỉ có trên cơ sở sức mạnh bên trong, chúng ta mới có thể tranh thủ và tận dụng được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của lực lượng bên ngoài, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng trong mỗi thời kỳ.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, chúng ta phải mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ vốn, kinh nghiệm quản lý, công nghệ của thế giới, nhưng phải trên cơ sở độc lập tự chủ, phát huy đầy đủ các yếu tố nội lực, dựa vào các nguồn lực trong nước là chính, bao gồm nguồn lực con người, đất đai, tài nguyên, trí tuệ, truyền thống (lịch sử và văn hóa)... Nếu không độc lập tự chủ, không phát huy đầy đủ nội lực thì không thể đứng vững và đi lên một cách vững chắc, lâu bền và cũng không thể hội nhập kinh tế quốc tế một cách bình đẳng.

Ba là, Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho đường lối đối ngoại rộng mở, hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức

quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tranh chấp tồn tại bằng hòa bình, thương lượng. Quan điểm của Hồ Chí Minh đã tạo tiền đề thuận lợi cho công tác đối ngoại của Đảng và nhân dân ta trong thời kỳ mới.

Hiện nay, cục diện thế giới và khu vực đang còn nhiều biến động, đang tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Trước bối cảnh đó, để đứng vững và phát triển, chúng ta phải xử lý khéo léo các mối quan hệ, nghĩa là phải chủ động thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa; cải thiện và mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước có chế độ xã hội và con đường phát triển khác nhau. Càng giữ vững độc lập tự chủ, càng có điều kiện đa dạng hóa, đa phương hóa. Và, ngược lại, càng thực hiện có hiệu quả đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, càng củng cố được độc lập tự chủ. Thực hiện đường lối đối ngoại đó sẽ tạo thế đứng lâu dài và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế □

<sup>1, 15</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 7, tr.38; 445.

<sup>2, 4, 5, 6, 9, 12, 13</sup> <sup>16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 1, tr.40; 287; 487; 219; 284; 487; 299; 84.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.186.

<sup>7</sup> Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 41, tr.199-206.

<sup>8, 10, 11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 2, tr.329; 134; 134.

<sup>14</sup> Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, H., 1970, tr.35-36.

<sup>17, 18</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.105; 106.

<sup>19, 20</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.108; 161-162.